

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 11 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn P, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 23/5/2013 bị UBND huyện T, tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 1127/QĐ về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 26/9/2021 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Hồng Q, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/9/2021, Bùi Văn P bắt xe ôm từ nhà đến quán nước vỉa hè thuộc đường L, phường L thì gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi địa chỉ mua ma túy. Người thanh niên góp 100.000đ và điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở P đi đến ngõ 8, đường T, tổ 6, phường L, thành phố Phủ Lý. Người thanh niên dừng xe đứng chờ, P đi bộ vào ngõ gặp người thanh niên khác khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đưa cho người thanh niên 300.000đ và nói anh lấy quả ba trăm (ý P muốn mua 300.000đ ma

túy). Người thanh niên đưa cho P 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, biết bên trong có chứa ma túy nên P cất vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra đầu ngõ thì bị Tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt quả tang. P tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ P khai nhận đó là gói ma túy vừa mua mục đích cất giữ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng.

Ngày 20/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn P tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn P.

Tại bản kết luận giám định số 215/PC09 – MT ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,120g, loại heroine”.

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKS – PL ngày 14/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Bùi Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 sau đây gọi là Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, Trả lại bị cáo P 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Văn P số 035084002631.

Buộc bị cáo Bùi Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi chấp hành cai nghiện xong từ năm 2013 – 2015, đến năm 2018 bị cáo đã sử dụng ma túy trở lại cho đến ngày bị bắt. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì và chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng và công bố lời khai của họ đã được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự luật định là tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy các tài liệu, chứng cứ buộc tội do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đủ căn cứ buộc tội để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/9/2021, tại tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Bùi Văn P đang cất giấu trái phép khối lượng 0,120 gam ma túy, loại heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố, buộc tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến gia tăng các tệ nạn xã hội tạo cơ hội cho các phần tử xấu buôn bán trái phép ma túy gây nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, làm diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy thêm phức tạp, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nay lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố là ông Bùi Văn K được tặng thưởng Huy chương hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác của vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Bùi Văn P: Quá trình điều tra P khai đã đưa số tiền 200.000đ góp với 100.000đ của một người thanh niên khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) gặp ở quán nước vỉa hè trên đường L thuộc phường L, thành phố P. Sau đó cùng đi mua ma túy của một người thanh niên khác (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại ngõ 8, đường T thuộc tổ 8, phường L, thành phố P để sử dụng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường L, thành phố P tiến hành xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của P ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen cũ và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen cũ (đều đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của bị cáo P không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 căn cước công dân là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng giao Cơ quan thi hành án hình sự tạm giữ và trả lại khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 28 Luật căn cước công dân;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Văn P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong số 215/PC 09 – MT mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả QT 01, tại mặt sau có các chữ ký của Đỗ Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Văn Thắng và 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại Bùi Văn P 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng.

Giao Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Hà Nam tạm giữ 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Văn P số 035084002631 và trả lại bị cáo Bùi Văn P khi chấp hành xong hình phạt tù.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 15/12/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Oanh